

KẾ HOẠCH
tuyển công chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc
cấp tỉnh, cấp xã (đợt 2) năm 2026

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;
- Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 300/2026/NĐ-CP, ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW, ngày 03/01/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BNV, ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;
- Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 14/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã (đợt 2) năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tuyển dụng, bổ sung đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực công tác, am hiểu chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm.

2. Việc tổ chức tuyển dụng công chức phải căn cứ vào tỷ lệ công chức cần bố trí theo vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, khách quan và đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức.

3. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng riêng cho từng cơ quan, mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí cần tuyển dụng. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng, mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển các nguyện vọng theo vị trí cần tuyển dụng.

II. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ VÀ TỶ LỆ CÔNG CHỨC CẦN BỔ TRÍ THEO TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CƠ QUAN SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Thực trạng biên chế của cơ quan sử dụng công chức

Biên chế công chức giao cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2026: 1.139 biên chế.

Biên chế có mặt đến ngày 01/9/2026: 996 người; chưa sử dụng: 143 biên chế.

Trong đó:

STT	Cơ quan, đơn vị	Số biên chế giao	Số biên chế có mặt	Số biên chế chưa sử dụng
I	CẤP TỈNH	281	233	48
1	Văn phòng Tỉnh ủy	63	38	25
2	Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh	102	98	4
3	Đảng ủy UBND tỉnh	21	19	2
4	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	16	15	1
5	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	33	26	7
6	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	26	22	4
7	Ban Nội chính Tỉnh ủy	20	15	5
II	CẤP XÃ	858	763	95
1	Xã Tả Lèng	30	28	2
2	Xã Bản Bo	29	27	2
3	Xã Khun Há	29	26	3
4	Xã Tân Uyên	30	27	3
5	Xã Mường Khoa	29	27	2
6	Xã Pắc Ta	29	26	3
7	Xã Nậm Sỏ	29	26	3
8	Xã Mường Kim	30	26	4

STT	Cơ quan, đơn vị	Số biên chế giao	Số biên chế có mặt	Số biên chế chưa sử dụng
9	Xã Mường Than	30	27	3
10	Xã Khoen On	29	26	3
11	Xã Khổng Lào	30	28	2
12	Xã Đào San	29	26	3
13	Xã Sì Lở Lầu	29	26	3
14	Xã Lê Lợi	30	26	4
15	Xã Mường Mô	30	28	2
16	Xã Sìn Hồ	30	27	3
17	Xã Tủa Sín Chải	30	26	4
18	Xã Hồng Thu	30	27	3
19	Xã Nậm Tăm	30	27	3
20	Xã Pu Sam Cáp	30	25	5
21	Xã Nậm Mạ	29	25	4
22	Xã Nậm Cuối	30	27	3
23	Xã Bum Tở	30	27	3
24	Xã Bum Nưa	30	26	4
25	Xã Mường Tè	30	23	7
26	Xã Thu Lũm	30	27	3
27	Xã Pa Ủ	29	26	3
28	Xã Mù Cả	29	24	5
29	Xã Hua Bum	29	26	3
Tổng cộng		1.139	996	143

2. Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan sử dụng công chức (có biểu chi tiết kèm theo).

3. Số lượng vị trí việc làm, chỉ tiêu tuyển dụng

Số lượng, vị trí cần tuyển dụng: 17 vị trí, 88 chỉ tiêu.

3.1. Vị trí việc làm tuyển dụng cho từng cơ quan: 06 vị trí, 06 chỉ tiêu (cấp tỉnh).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3.2. Vị trí việc làm tuyển dụng chung cho các cơ quan, địa phương: 11 vị trí, 82 chỉ tiêu.

- Cấp tỉnh: 03 vị trí, 10 chỉ tiêu.
- Cấp xã: 08 vị trí, 72 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

- Có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch.
- Đang cư trú tại Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng. Đối với các vị trí việc làm chuyên viên làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã, người đăng ký dự tuyển là đảng viên không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; trường hợp chưa là đảng viên thì phải được xác minh lý lịch rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để phát triển đảng và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ. Đối với các vị trí việc làm được xác định là vị trí trọng yếu cơ mật phải bảo đảm tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định.

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển công chức nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển công chức *(có mẫu kèm theo)*.

- Người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và

chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu. Các nội dung khai trong phiếu phải đầy đủ, chính xác từ các giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm chốt nộp phiếu đăng ký dự tuyển.

- Phiếu đăng ký dự tuyển điền không đầy đủ các thông tin bắt buộc được coi là phiếu không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

- Đối với các trường hợp là đối tượng ưu tiên theo quy định thì các giấy tờ ưu tiên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên theo quy định.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức: Việc tuyển dụng công chức được thực hiện theo hình thức thi tuyển.

2. Nội dung thi tuyển vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên và tương đương

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử.

- Thời gian thi: 60 phút.

Người dự tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì được tham dự vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

2.2. Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính.

- Nội dung thi: Nội dung thi kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Số lượng câu hỏi tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu (theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm). Thời gian thi tương ứng với tổng số câu hỏi, bảo đảm tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: Người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn. Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

3.3. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm 3.2 mục này.

3.4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức: Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng thực hiện theo Điều 6, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ và Điều 1 Nghị định 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, cụ thể như sau:

4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành.

4.2. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 4.1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành.

5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

5.1. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy hoặc Cổng thông tin điện tử tỉnh, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng nộp cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ (không bao gồm chứng chỉ tin học) theo yêu cầu tại Thông báo tuyển dụng.

- Bản sao chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).

5.2. Đối với người trúng tuyển các vị trí việc làm chuyên viên làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã và vị trí việc làm được xác định là vị trí trọng yếu cơ mật, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

6. Hủy kết quả trúng tuyển

6.1. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không

đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc đã hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng nhưng không đến nhận việc trong thời hạn theo quy định thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy hoặc Cổng thông tin điện tử tỉnh danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển kèm theo lý do và gửi thông báo tới người bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

6.2. Người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

7. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

7.1. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng đồng ý gia hạn.

7.2. Trường hợp người được tuyển dụng không đến nhận việc trong thời hạn quy định thì quyết định tuyển dụng đương nhiên hết hiệu lực, trừ trường hợp được sự chấp thuận của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

8. Bổ sung người trúng tuyển

8.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề ở vị trí việc làm tuyển dụng có người bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển quy định tại khoản 5, Mục IV Kế hoạch này hoặc quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ theo quy định tại điểm 6.2, khoản 6, Mục IV Kế hoạch này.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo công khai danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy hoặc Cổng thông tin điện tử tỉnh danh sách những người có kết quả thấp hơn liền kề (xếp theo thứ tự) và gửi thông báo tới những người đó để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng.

8.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 2, Mục IV Kế hoạch này.

V. THỜI GIAN, PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Thời gian tổ chức tuyển dụng: Tháng 10/2026.

2. Phí tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu ban hành kế hoạch, thông báo thi tuyển dụng công chức (đợt 2) năm 2026 theo quy định trước ngày 15/9/2026.

- Tham mưu đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy, Cổng thông tin điện tử tỉnh trước ngày 15/9/2026.

- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát và các ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức theo đúng quy định trước ngày 20/9/2026.

- Tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng công chức ban hành các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng công chức (đợt 2) năm 2026 đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

- Phối hợp xây dựng kinh phí để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức (đợt 2) năm 2026.

- Tham mưu Báo cáo kết quả thi tuyển dụng.

- Tham mưu ban hành Quyết định tuyển dụng công chức.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển thực hiện các thủ tục thi tuyển dụng công chức theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, các phòng có liên quan tham mưu triển khai thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định.

- Tham mưu kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển dụng công chức theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, lưu trữ các tài liệu liên quan đến quá trình tuyển dụng theo quy định.

2. Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Tham mưu thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với người trúng tuyển các vị trí việc làm chuyên viên làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ

quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã và vị trí việc làm được xác định là vị trí trọng yếu cơ mật theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hoàn thành trước ngày ban hành quyết định tuyển dụng ít nhất 01 ngày.

3. Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ xây dựng kinh phí đề tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức (đợt 2) năm 2026; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ tuyển dụng theo quy định.

4. Trách nhiệm của Hội đồng tuyển dụng công chức

Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Căn cứ vào hình thức tuyển dụng và yêu cầu công việc quyết định việc thành lập bộ phận giúp việc phù hợp trong số các bộ phận sau: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi...; quyết định số lượng thành viên tham gia các ban phù hợp với số lượng thí sinh dự thi. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ thư ký giúp việc.

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định.

- Tổ chức việc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi theo quy chế.

- Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định công nhận kết quả thi tuyển.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển.

- Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy

5.1. Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan: Cử người tham gia các ban giúp việc của hội đồng và bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ tuyển dụng theo quy định.

5.2. Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu: Đăng tải, đưa tin, thông báo các thông tin về Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh (đợt 2) năm 2026 trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh theo quy định.

5.3. Trường Cao đẳng Lai Châu: Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện để tổ chức tuyển dụng theo quy định.

5.4. Sở Y tế: Bảo đảm sức khỏe cho Hội đồng tuyển dụng và người dự thi.

5.5. Công an tỉnh: Bảo đảm an ninh, trật tự cho việc tổ chức thực hiện thi tuyển.

5.6. Công ty Điện lực tỉnh: Bảo đảm cung cấp điện trong thời gian tổ chức thi.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã (đợt 2) năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên hệ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Các cơ quan đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy;
- BTV: Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đảng ủy MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- BTV Đảng ủy các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Công an tỉnh, Sở Y tế, Công ty Điện lực tỉnh;
- Trường Cao đẳng Lai Châu;
- Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy Lai Châu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Lưu Văn phòng Ban.

TRƯỞNG BAN

Lê Thị Hường